

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2018

V/v “Tranh chấp về nuôi con của
nam, nữ chung sống với nhau như vợ
chồng mà không đăng ký kết hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sô Lan Tài
2. Bà An Thị Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn V1, huyện V, tỉnh B

2. Bị đơn: Chị Đào Thị Xuân D, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn V1, huyện V, tỉnh B

Chỗ ở hiện nay: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn P trình bày:

*** Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Tấn P và chị Đào Thị Xuân D tự nguyện tìm hiểu rồi về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian

sống chung, anh chị sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi nhau vì lý do vợ chồng luôn nghi ngờ lẫn nhau, không còn tin tưởng với nhau nữa. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân. Chị D bỏ nhà về sống với cha mẹ chị D ở làng H, xã C, huyện V còn anh P sống tại thôn T, thị trấn V1. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

*** Về con chung:** Vợ chồng anh có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Mỹ C, sinh ngày 17/4/2000 và Nguyễn Tấn V, sinh năm 10/10/2004. Hiện nay con chung Nguyễn Thị Mỹ C đang ở với chị D còn con chung Nguyễn Tấn V đang ở với anh P.

Vợ chồng anh P đã thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Mỹ C cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Tấn V cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/01/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Đào Thị Xuân D trình bày:

*** Về hôn nhân:** Sau một thời gian tìm hiểu, chị D và anh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay, nhưng vợ chồng chị không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Đến nay vợ chồng chị vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sau khi về sống chung, vợ chồng chị sống với nhau rất hạnh phúc và sinh được hai con chung. Nhưng cách đây hơn hai tháng vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì lý do anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi mắng và đánh đập chị, vợ chồng sống không tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Hiện tại, chị và anh P không sống chung với nhau và cũng không còn tình cảm nữa nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh P.

*** Về con chung:** Vợ chồng chị sinh được hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ C, sinh ngày 17/4/2000 và Nguyễn Tấn V, sinh ngày 10/10/2004. Khi ly hôn, chị D yêu cầu Tòa giải quyết giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Mỹ C, sinh ngày 17/4/2000 và giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn V, sinh ngày 10/10/2004. Chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Vợ chồng chị đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

- **Về thủ tục tố tụng:** Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của tham gia tố tụng, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Anh P và chị D tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn, nên theo qui định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì không công nhận là vợ chồng. Anh chị có hai con chung là: Nguyễn Thị Mỹ C, sinh ngày 17/4/2000 và Nguyễn Tấn V, sinh ngày 10/10/2004. Vợ chồng anh P, chị D tự nguyện thỏa thuận giao cháu C

cho chị D nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh P nuôi dưỡng, việc thỏa thuận trên là tự nguyện, đúng với nguyện vọng của các con chung. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa ghi nhận sự thỏa thuận của anh P, chị D.

- **Về phần tài sản chung:** Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí DSST:** Anh P thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí sơ thẩm cho anh P theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo qui định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ trú tại thôn Thịnh Văn 1, thị trấn Vân Canh, Vân Canh, Bình Định nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] *Về hôn nhân:* Căn cứ lời khai của anh P, chị D, biên bản xác minh, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Anh P và chị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch nên hôn nhân giữa anh P và chị D không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong thời gian chung sống, anh P nghi ngờ chị D có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác, nên hai bên phát sinh mâu thuẫn, kình cãi nhau. Hiện tại anh P và chị D không còn sống chung với nhau nữa. Nay anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Căn cứ quy định tại Điều 9, 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị D.

[3] Về nuôi con chung: Anh P và chị D có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ C, sinh ngày 17/4/2000 và Nguyễn Tấn V, sinh ngày 10/10/2004. Anh P và chị D thỏa thuận giao cháu C cho chị D nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh P nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của hai con chung. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh P và chị D, giao cháu Nguyễn Tấn V cho anh P nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Mỹ C cho chị D nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P và chị D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị D tự thỏa phân chia, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Anh P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí theo qui định tại điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 15; khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Tấn P và chị Đào Thị Xuân D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Tấn V, sinh ngày 10/10/2004 cho anh Nguyễn Tấn P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Nguyễn Thị Mỹ C, sinh ngày 17/4/2000 cho chị Đào Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn P và chị Đào Thị Xuân D không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tấn P và chị Đào Thị Xuân D tự thỏa phân chia, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tấn P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND thị trấn Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sô Lan tài

Bà An Thị Thanh Thảo

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Phương, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Thịnh Văn 1, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

2. *Bị đơn*: Chị Đào Thị Xuân Diệu, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thịnh Văn 1, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Chỗ ở hiện nay: Làng Hiệp Tiến, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 15 khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

2. Về hôn nhân: : Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Tấn Phương và chị Đào Thị Ngọc Diệu.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

3. Về nuôi con chung:

3.1. Giao con chung Nguyễn Tấn Vương, sinh ngày 10/10/2004 cho anh Nguyễn Tấn Phương trực tiếp nuôi dưỡng.

3.2. Giao con chung Nguyễn Thị Mỹ Cẩm, sinh ngày 17/4/2000 cho chị Đào Thị Xuân Diệu trực tiếp nuôi dưỡng

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn Phương và chị Đào Thị Xuân Diệu không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tấn Phương và chị Đào Thị Xuân Diệu tự thỏa phân chia, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

5. Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Phương được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND thị trấn Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

**TM.Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

**TM.Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Văn Thanh